**MÔN TOÁN**

**BÀI : 12 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

Tuần : 8 Ngày soạn :

Tiết : 1 Ngày dạy :

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất :**

**- Chăm chỉ :** Tích cực tham gia các hoạt động học tập

**- Trung thực :** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

**- Trách nhiệm :** Có ý thức tự giác trong học tập

- **Phẩm chất :**  yêu nước

**2. Năng lực :**

**2.1 Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học :** Tích cực tham gia học tập, biết xử lí các tình huống học tập

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác :** Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn

**2.2 Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép tính 12 - 5.

- Khái quát hoá được cách tính 12 trừ đi một số.

- Vận dụng:

+ Thực hiện tính nhẩm 12 trừ đi một số (trừ qua 10 trong phạm vi 20).

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách tính 12 trừ đi một số.

+ Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu (nếu có). 20 khối lập phương

 **2. Học sinh :**

- SGK; 12 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | **1.Khởi động**Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào bài học mới, Ôn lại phép trừ có hiệu bằng 10 trong phạm vi 20 và cách tính 11 trừ đi một số - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Vòng quay mai mắn- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Khám phá*****2.1 Thực hiện phép tính 12 – 5****Mục tiêu : HS thao tác trên vật mẫu, hiểu được cách thực hiện phép tính 12 - 5**Cách tiến hành:*HD HS theo các bước:Bước 1: Tìm hiểu vấn đề.- GV HD HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:12 - 5 =?Bước 2: Lập kế hoạch.- HS thảo luận cách thức tính 12 - 5, có thể dùng các công cụ hỗ trợ như các khối lập phương, ngón tay, hình vẽ, ...).Bước 3: Tiến hành kế hoạch - Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm. Bước 4: Kiểm tra lại. - GV giúp HS kiểm tra: + Kết quả. + Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết 12- 5 = ? - GV tổng kết**2.2 Giới thiệu 12 trừ đi một số***Mục tiêu : HS mô hình hóa,lập luận được phép tính 12 trừ đi một số**Cách tiến hành:*- GV HD: + Thể hiện phép tính bằng trực quan. Có 12 khối lập phương, cần bớt 5 khối lập phương: Nếu ta bớt 2 khối lập phương, rồi lại bớt 3 khối lập phương nữa (tức là bớt 5 khối lập phương) thì sẽ chuyển được về các phép tính đã học. 12- 2 = 10; 10 – 3 = 7Trừ 2 để được 10 rồi trừ 3.- GV kết luận: *Trừ để được 10 rồi lấy 10 trừ số còn lại* | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:- HS thảo luận nhóm bốn- HS thực hiện phép tính- HS kiểm tra - HS lắng nghe- HS theo dõi- HS thực hiện trừ- HS nhắc lại nhiều lần |
| 17’ | **3. Thực hành luyện tập*****Bài 1: Tính****Mục tiêu : củng cố 12 trừ đi một số dựa vào phép tính trừ để được 10**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS làm trên bảng con- GV sửa bài giúp HS nhận biết được 12 - 2 - 1 = 12 - 3= 9- GV nhận xét***Bài 2: Tính nhẩm****Mục tiêu : tính nhẩm 12 trừ đi một số* *Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV hỏi :+ Muốn lấy 12 trừ đi một số ta làm thế nào? + Trừ mấy để được 10? - GV mời HS nhắc lại cách làm- GV yêu cầu HS làm bài- GV nhận xét***Bài 3 : Viết phép trừ để tính số còn mèo còn lại trên tấm thảm****Mục tiêu : củng cố 12 trừ đi một số**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV HD HS làm bài  **+** Có tất cả mấy con mèo ? + Có mấy con mèo rời đi ? + Ta được phép tính nào ?- GV nhận xét bổ sung- GV nhận xét, tuyên dương  | - HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS thực hiện- HS theo dõi, kiểm tra12 - 2 - 1 = 12 - 3 =912 - 2 - 6 = 12 - 8 = 412 - 2 - 4 = 12 - 6 = 6 12 - 2 - 7 =12 - 9 = 3- HS lắng nghe- HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS trả lời+ Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 2- HS nhắc lại- HS làm bài- HS chia sẻ, bổ sung- HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS lắng nghe, thực hiện- HS làm bài+ 12 con mèo+ 3 con mèo + 12 - 3 = ?- HS trình bày, bổ sung- HS lắng nghe |
| 3’ | **Củng cố - Vận dụng**- GV hỏi + Để trừ qua 10 trong phạm vi 20, ta làm thế nào?+ 12 trừ đi một số, ta làm thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò | - HS trả lời+ trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 2 để được 10 rồi trừ số còn lại- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**MÔN TOÁN**

**BÀI : 13 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

Tuần : 8 Ngày soạn :

Tiết : 1 Ngày dạy :

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất :**

**- Chăm chỉ :** Tích cực tham gia các hoạt động học tập

**- Trung thực :** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

**- Trách nhiệm :** Có ý thức tự giác trong học tập

- **Phẩm chất :**  yêu nước

**2. Năng lực :**

**2.1 Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học :** Tích cực tham gia học tập, biết xử lí các tình huống học tập

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác :** Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn

**2.2 Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép tính 13 - 5.

- Khái quát hoá được cách tính 13 trừ đi một số.

- Vận dụng:

+ Thực hiện tính nhẩm 13 trừ đi một số (trừ qua 10 trong phạm vi 20).

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách tính 13 trừ đi một số.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu (nếu có). 20 khối lập phương

 **2. Học sinh :**

- SGK; 13 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | **1.Khởi động**Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào bài học mới, Ôn lại phép trừ có hiệu bằng 10 trong phạm vi 20 và cách tính 12 trừ đi một số - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chiếc hộp bí mật- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Khám phá*****2.1 Thực hiện phép tính 13 – 5****Mục tiêu : HS thao tác trên vật mẫu, hiểu được cách thực hiện phép tính 13 - 5**Cách tiến hành:*HD HS theo các bước:Bước 1: Tìm hiểu vấn đề.- GV HD HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:13 - 5 =?Bước 2: Lập kế hoạch.- HS thảo luận cách thức tính 13 - 5, có thể dùng các công cụ hỗ trợ như các khối lập phương, ngón tay, hình vẽ, ...).Bước 3: Tiến hành kế hoạch - Các nhóm thực hiện, viết phép tính ra bảng con, một vài nhóm trình bày ngắn gọn cách làm. Bước 4: Kiểm tra lại. - GV giúp HS kiểm tra: + Kết quả. + Phép tính có phù hợp vấn đề cần giải quyết 13- 5 = ? - GV tổng kết**2.2 Giới thiệu 13 trừ đi một số***Mục tiêu : HS mô hình hóa,lập luận được phép tính 13 trừ đi một số**Cách tiến hành:*- GV HD: + Thể hiện phép tính bằng trực quan. Có 13 khối lập phương, cần bớt 5 khối lập phương: Nếu ta bớt 3 khối lập phương, rồi lại bớt 2 khối lập phương nữa (tức là bớt 5 khối lập phương) thì sẽ chuyển được về các phép tính đã học. 13 - 3 = 10; 10 – 2 = 8Trừ 3 để được 10 rồi trừ 2.- GV kết luận: *Trừ để được 10 rồi lấy 10 trừ số còn lại* | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:- HS thảo luận nhóm bốn- HS thực hiện phép tính- HS kiểm tra - HS lắng nghe- HS theo dõi- HS thực hiện trừ- HS nhắc lại nhiều lần |
| 17’ | **3. Thực hành luyện tập*****Bài 1: Tính****Mục tiêu : củng cố 13 trừ đi một số dựa vào phép tính trừ để được 10**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS làm trên bảng con- GV sửa bài giúp HS nhận biết được 13 - 3 - 1 = 13 - 4- GV nhận xét***Bài 2: Tính nhẩm****Mục tiêu : tính nhẩm 13 trừ đi một số* *Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV hỏi :+ Muốn lấy 13 trừ đi một số ta làm thế nào? + Trừ mấy để được 10? - GV mời HS nhắc lại cách làm- GV yêu cầu HS làm bài- GV nhận xét***Bài 3 : Mỗi con vật che số nào****Mục tiêu : ôn lại cách tính 11, 12, 13 trừ đi một số**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV HD HS làm bài : **\* Phân tích mẫu**  + GV HD HS nhận biết mỗi số bên ngoài hình tròn trừ một trong hai số gần nó ta được số còn lại+ GV che một số trong hình tròn và gợi ýVí dụ :(Che số 7.) Em nhẩm 11 - 4 = 7 .Nên số che là 7 - GV nhận xét bổ sung, khuyến khích HS giải thích- GV nhận xét, tuyên dương  | - HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS thực hiện- HS theo dõi, kiểm tra13 - 3- 1 = 13 - 4 = 913 - 3 - 5 = 13 - 8 = 513 - 3 - 4 = 13 - 7 = 613 - 3 - 6 = 13 - 9 = 4- HS lắng nghe- HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS trả lời+ Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 3- HS nhắc lại- HS làm bài- HS chia sẻ, bổ sung- HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS lắng nghe, thực hiện- HS làm bài+ 12 - 6 =6. 13 - 6 = 7+ 12 - 5 = 7. 11 - 5 =6- HS trình bày, bổ sung- HS lắng nghe |
| 3’ | **Củng cố - Vận dụng**- GV hỏi + Để trừ qua 10 trong phạm vi 20, ta làm thế nào?+ 11, 12, 13 trừ đi một số, ta làm thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò | - HS trả lời+ trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 1,2,3 để được 10 rồi trừ số còn lại- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**MÔN TOÁN**

**BÀI : 14,15,16,17,18 TRỪ ĐI MỘT SỐ (2T)**

Tuần : 8 Ngày soạn :

Tiết : 1 Ngày dạy :

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất :**

**- Chăm chỉ :** Tích cực tham gia các hoạt động học tập

**- Trung thực :** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

**- Trách nhiệm :** Có ý thức tự giác trong học tập

- **Phẩm chất :**  yêu nước

**2. Năng lực :**

**2.1 Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học :** Tích cực tham gia học tập, biết xử lí các tình huống học tập

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác :** Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn

**2.2 Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép tính 16 - 9.

- Khái quát hoá được cách tính 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Vận dụng:

+ Thực hiện tính nhẩm qua 10 trong phạm vi 20 và phân biệt đối với các trường hợp cụ thể.

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu (nếu có). 20 khối lập phương

 **2. Học sinh :**

- SGK; 18 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | **1.Khởi động**Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào bài học mới, Ôn lại phép trừ có hiệu bằng 10 trong phạm vi 20 và cách tính 11, 12, 13 trừ đi một số - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ong Tìm mật- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 27’ | **2. Khám phá*****2.1 Thực hiện phép tính 16 – 9****Mục tiêu : HS thao tác trên vật mẫu, hiểu được cách thực hiện phép tính 16 - 9**Cách tiến hành:*HD HS theo các bước:Bước 1: Tìm hiểu vấn đề.- GV HD HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:16 - 9 =?Bước 2: giải quyết vấn đề- GV HD HS sử dụng cách trừ khái quát: Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại để thực hiện (có thể dùng đồ đùng hỗ trợ).- HD thể hiện phép tính bằng trực quan. + Có 16 khối lập phương, cần bớt 9 khối lập phương : Nếu ta bớt 6 khối lập phương, lồi lại bớt 3 khối lập phương nữa (tức là bớt 9 khối lập phương) thì sẽ chuyển được về các phép tính đã học. + Trừ 6 để được 10 rồi trừ 3.GV: *Ta luôn trừ để được 10 rồi trừ số còn lại*- GV tổng kết**2.2 Hệ thống hóa cách tính 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số***Mục tiêu : Hệ thống hóa cách tính 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số**Cách tiến hành:*- GV HD HS chơi trò chơi Bắn tên để HS nói cách trừ đối với từng số và cách trừ khái quát. + 11, 12,13 trừ đi một số (trừ 1,2,3 rồi trừ số còn lại). + 14, 15,16, 17,18 trừ đi một số (trừ 4, 5,6, 7,8 rồi trừ số còn lại). + Trừ một số qua 10 trong phạm vi 20 (trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).- Thực hành trừ với các phép tính cụ thể.Ví dụ: 14-7,18-9,15-8, 13-4, ...GV: *Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại* - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc yêu cầu, quan sát hình ảnh, nhận biết được vấn đề cần giải quyết:- HS thảo luận nhóm bốn- HS thực hiện phép tính- HS kiểm tra 16 - 9 = 16 - 6 - 3 = 7 - HS lắng nghe- HS tham gia trò chơi- HS nhắc lại nhiều lần- HS lắng nghe |
| 3’ | **Củng cố - Vận dụng**- GV hỏi :+ Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 + Cách tính 11, 12, 13, 14, 15, 16,17, 18 trừ đi một số ?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò | - HS trả lời+ trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 1,2,3,4, 5,6, 7,8 để được 10 rồi trừ số còn lại- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**MÔN TOÁN**

**BÀI : 14,15,16,17,18 TRỪ ĐI MỘT SỐ (2T)**

Tuần : 8 Ngày soạn :

Tiết : 2 Ngày dạy :

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất :**

**- Chăm chỉ :** Tích cực tham gia các hoạt động học tập

**- Trung thực :** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

**- Trách nhiệm :** Có ý thức tự giác trong học tập

- **Phẩm chất :**  yêu nước

**2. Năng lực :**

**2.1 Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học :** Tích cực tham gia học tập, biết xử lí các tình huống học tập

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác :** Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn

**2.2 Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép tính 16 - 9.

- Khái quát hoá được cách tính 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Vận dụng:

+ Thực hiện tính nhẩm qua 10 trong phạm vi 20 và phân biệt đối với các trường hợp cụ thể.

+ Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính trừ để kiểm chứng cách trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc tính toán

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu (nếu có). 20 khối lập phương

 **2. Học sinh :**

- SGK; 18 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | **1.Khởi động**Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào bài học mới, Ôn lại phép trừ có hiệu bằng 10 trong phạm vi 20 và cách tính 15, 16, 17, 18 trừ đi một số - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Chiếc hộp bí ẩn- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 27’ | **2. Thực hành luyện tập*****Bài 1: Tính****Mục tiêu : củng cố 14, 15, 16, 17, 18 trừ đi một số dựa vào phép tính trừ để được 10**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS làm trên bảng con- GV sửa bài giúp HS nhận biết được 15 - 5 - 2 = 15 - 7- GV nhận xét***Bài 2: Tính nhẩm****Mục tiêu : tính nhẩm 14, 15, 16, 17,18 trừ đi một số* *Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV hỏi :+ Muốn lấy 14 trừ đi một số ta làm thế nào? + Trừ mấy để được 10? - GV mời HS nhắc lại cách làmTương tự với trường hợp 15, 16, 17, 18 trừ đi một số- GV yêu cầu HS làm bài- GV nhận xét***Bài 3 : Mỗi con vật che số nào?****Mục tiêu : ôn lại phép trừ qua 10 trong phạm vi 20**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV HD HS làm bài  **\* Phân tích mẫu**  + GV HD HS nhận biết mỗi số bên ngoài hình tròn trừ một trong hai số gần nó ta được số còn lại+ GV che một số trong hình tròn và gợi ýVí dụ :(Che số 8.) Em nhẩm 14 - 6 = 8 .Nên số che là 8 - GV nhận xét bổ sung, khuyến khích HS giải thích- GV nhận xét, tuyên dương ***Bài 4 :Tính****Mục tiêu : ôn lại 11 trừ đi một số**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV yêu cầu HS làm bài- Sau khi sửa bài, HS đọc để GV viết các phép tính trong bài theo thứ tự các kết quả từ bé đến lớn.- GV nhận xét | - HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS thực hiện- HS theo dõi, kiểm tra- HS lắng nghe- HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS trả lời+ Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 4- HS nhắc lại- HS làm bài- HS chia sẻ, bổ sung- HS nhận biết yêu cầu bài tập- HS lắng nghe, thực hiện- HS làm bài+ 11 - 8 = 3. 13 - 3 = 5+ 14 - 9 = 5. 12 - 5 = 7- HS trình bày, bổ sung- HS lắng nghe- HS nhận biết yêu cầu bài tập : kết quả trên mỗi “tấm vé” là số toa mà rùa sẽ lên.- HS thực hiện- HS theo dõi, bổ sung11 -10 = 111 - 9 = 211- 8 = 311- 7 =4- HS lắng nghe |
| 3’ | **Củng cố - Vận dụng**- GV hỏi :+ Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 + Cách tính 11, 12, 13, 14, 15, 16,17, 18 trừ đi một số ?- GV nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò | - HS trả lời+ trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 1,2,3,4, 5,6, 7,8 để được 10 rồi trừ số còn lại- HS lắng nghe- HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**MÔN TOÁN**

**BÀI : BẢNG TRỪ (3T)**

Tuần : 8 Ngày soạn :

Tiết : 1 Ngày dạy :

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phẩm chất :**

**- Chăm chỉ :** Tích cực tham gia các hoạt động học tập

**- Trung thực :** Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

**- Trách nhiệm :** Có ý thức tự giác trong học tập

- **Phẩm chất :**  yêu nước

**2. Năng lực :**

**2.1 Năng lực chung**

**- Năng lực tự chủ và tự học :** Tích cực tham gia học tập, biết xử lí các tình huống học tập

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác :** Có thói quen trao đổi , giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học, biết ứng dụng kiến thức vào thực tiễn

**2.2 Năng lực đặc thù:**

- Hệ thông hóa các phép trừ qua 10 trong phạm vi 20

- Vận dụng bảng trừ:

+ Tính nhẩm.

+ So sánh kết quả của tổng, hiệu.

+ Làm quen với quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.

+ GQVĐ đơn giản liên quan đến số và phép tính.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu (nếu có); bảng trừ qua 10 chưa hoàn chỉnh

 **2. Học sinh :**

- SGK, bút, 20 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời lượng** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 5’ | **1.Khởi động**Mục tiêu : Tạo hứng thú cho học sinh trước khi vào bài học mới, Ôn lại phép trừ qua 10 trong phạm vi 20- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Gió thổiGV: Gió thổi, gió thổi!HS: Thổi gì, thổi gì?GV: Thổi cách trừ qua 10 trong phạm vi 20.HS: Trừ để được 10 rồi trừ số còn lạiGV: 11 trừ đi một số.HS: trừ 1 rồi trừ số còn lại. ........- GV nhận xét, tuyên dương- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới | - HS tham gia chơi- HS lắng nghe- HS lắng nghe |
| 10’ | **2. Khám phá***2.1 Khôi phục bảng trừ**Mục tiêu : hình thành bảng trừ qua 10 trong phạm vi 20**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV HD HS quan sát tổng quát bảng trừ (chưa hoàn chỉnh), nhận biết quy luật sắp xếp của bảng (mỗi cột là một bảng trừ, trong mỗi cột: số bị trừ không đổi, số trừ tăng dần).- HS bổ sung các phép trừ còn thiếu (11 - 4,11 - 6,...).- HS đọc các phép trừ theo cột, theo hàng, theo màu (Ví dụ: 11 -2 = 9, ...), GV điền kết quả vào bảng. - Với mỗi cột, GV hỏi cách trừ một vài trường hợp, ví dụ: tại sao 14-8 = 6.- Giúp HS nhận ra các ô cùng màu là các phép trừ có hiệu bằng nhau.- Nhận xét sự liên quan giữa bảng trừ và bảng cộng: *mỗi phép tính ở bảng trừ, nếu ta đọc từ phải sang trái thì lại được các phép tính ở bảng cộng.*Ví dụ: 12-3 = 9; 9 + 3 = 12.**2.2** Thực hành với bảng trừ ***Bài 1: Trò chơi với bảng trừ****Mục tiêu : ôn lại bảng trừ qua 10 trong phạm vi 20**Cách tiến hành:*- GV yêu cầu HS nêu yêu cầu bài tập- GV HD HS làm bài theo nhóm đôi- GV tổ chức trò chơi Đố bạna) Bạn A che 1 ô trong bảng trừBạn B : nói phép tính và kết quảĐổi vai.b) Bạn A: Viết phép tính trừ có hiệu là 5Bạn B : Viết phép tính ra bảng conĐổi vai- GV nhận xét, tuyên dương | - HS nêu yêu cầu- HS quan sát, nhận biết được vấn đề cần giải quyết- HS nêu các phép trừ còn thiếu- HS đọc - HS trả lời- HS đọc các phép tính- HS đọc - HS nêu yêu cầu- HS theo dõi, thực hiện- HS tham gia- HS chia sẻ |
| 3’ | **Củng cố - Vận dụng**- GV hỏi :+ Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại).+ Cách tính 11, 12, 13, 14, 15, 16,17, 18 trừ đi một số- GV nhận xét, tuyên dương- GV dặn dò | - HS trả lời+ trừ để được 10 rồi trừ số còn lại+ trừ 1, 2 3……..8 để được 10 rồi trừ số còn lại- HS lắng nghe- HS lắng nghe |